

GIÁ TRỊ BẢO TỒN CỦA KHU HỆ ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG TẠI KHU VỰC RỪNG TỰ NHIÊN THÁC TIÊN ĐÈO GIÓ, TỈNH HÀ GIANG

Vũ Tiến Thịnh¹, Giang Trọng Toàn², Tạ Tuyết Nga³, Trần Văn Dũng⁴, Trương Văn Nam⁵

¹PGS. TS. Trường Đại học Lâm nghiệp

^{2,3}ThS. Trường Đại học Lâm nghiệp

⁴KS. Trường Đại học Lâm nghiệp

⁵Viện điều tra quy hoạch rừng, Vĩnh Phúc

TÓM TẮT

Kết quả điều tra các loài động vật có xương sống tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió được thực hiện vào tháng 4 - 5 năm 2015, sử dụng phương pháp phỏng vấn, điều tra theo tuyến và phương pháp bẫy chim bằng lưới mờ đã ghi nhận được 133 loài chim, thú, bò sát và lưỡng cư thuộc 14 bộ và 54 họ. Trong số các loài ghi nhận được có 28 loài quý hiếm và quan trọng cần được ưu tiên bảo tồn; điển hình là các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng ở mức cao như Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*), Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus hannah*), Sóc bay sao (*Petaurista elegans*), Trăn mốc (*Python molurus*), Cóc tía (*Bombina maxima*). Ngoài ra còn có nhiều loài động vật đã bị tuyệt chủng cục bộ trong những năm gần đây. Trước sức ép rất lớn từ hoạt động săn bắn, trồng thảo quả, canh tác nương rẫy, khai thác gỗ, khai thác lâm sản trái phép và cháy rừng thì nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật trong khu vực là rất lớn. Điều này cho thấy việc thành lập Khu bảo tồn và triển khai các nỗ lực bảo tồn tài nguyên động vật tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió là cần thiết và cấp bách.

Từ khóa: Bảo tồn, Đèo Gió, động vật, loài quý hiếm, Thác Tiên.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khu rừng tự nhiên Thác Tiên - Đèo Gió thuộc địa phận 3 xã (Quảng Nguyên, Nà Chì và Nấm Dân), huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, tọa độ địa lý từ 22°29'09"N/104°53'35"E; 22°39'05"N /104°35'25"E. Đây là khu rừng nguyên sinh có tổng diện tích tự nhiên 3.947 ha, là nơi có hệ động, thực vật phong phú, trong đó có nhiều cây gỗ và nhiều loài động vật quý hiếm. Không những vậy, khu rừng Thác Tiên - Đèo Gió có nhiều cảnh quan hùng vĩ, nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều hang động và thác nước đẹp. Chính nhờ những giá trị của nó, ngày 16/11/2009 khu rừng Thác Tiên - Đèo Gió đã được Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du Lịch xếp hạng là danh lam thắng cảnh cấp quốc gia. Tuy nhiên các hoạt động của người dân địa phương đang ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn tài nguyên vốn có của vùng. Do vậy, việc thiết lập một khu bảo tồn do cộng đồng quản lý trên địa bàn các xã trên là một yêu cầu cần thiết. Đợt điều tra nhanh hiện trạng khu hệ động vật có xương

sống tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió thu thập các thông tin cơ sở giúp định hướng quy hoạch, từ đó có giải pháp quản lý và bảo tồn một cách hiệu quả, đặc biệt là các loài động vật quan trọng và quý hiếm.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài động vật có xương sống thuộc 4 lớp Thú, Chim, Bò sát và Lưỡng cư. Trong đó tập trung vào các loài quý hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, Danh lục đỏ IUCN và Nghị định 32/2006/NĐ-CP.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

a. Phỏng vấn

Phương pháp phỏng vấn nhằm xác định sơ bộ về sự có mặt của các loài cũng như những vùng phân bố của các loài động vật quý hiếm trong khu vực. Hai đối tượng được phỏng vấn là cán bộ (xã, thôn) và người dân địa phương có kinh nghiệm đi rừng và nhận diện loài.

Trong quá trình phỏng vấn luôn khuyến khích người được phỏng vấn cho xem những mẫu vật còn giữ lại làm kỷ niệm hoặc sử dụng cho một số mục đích khác trong nhà (vật nuôi, mẫu nhồi, lông...). Đây là những bằng chứng về sự có mặt của loài trong khu vực nghiên cứu.

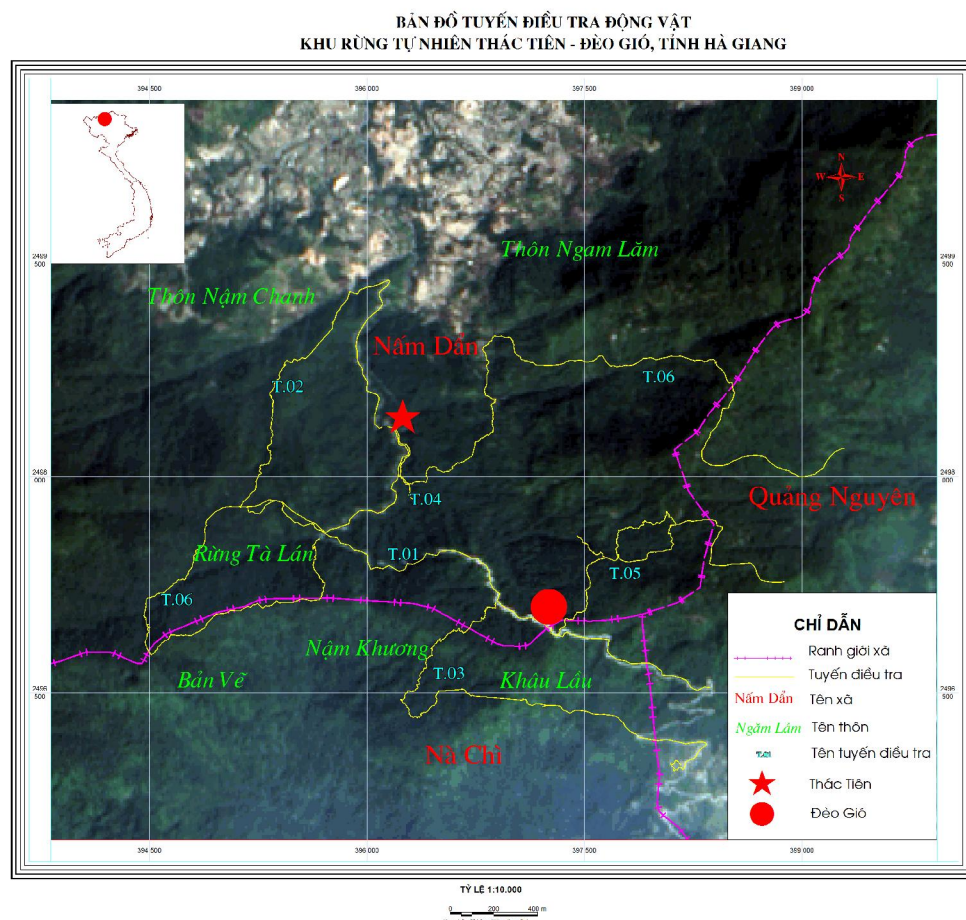
b. Điều tra theo tuyến

Bảy tuyến được thiết lập để điều tra nhanh các loài chim, thú, bò sát và lưỡng cư trong khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió. Các tuyến điều tra được thiết lập đi qua nhiều dạng địa hình, sinh cảnh khác nhau và phân bố trên khu vực rừng của 3 xã. Mỗi tuyến có chiều dài 4 - 7 km tùy thuộc vào địa hình trong khu vực (hình 01).

Trong quá trình điều tra trên tuyến, các loài thú được ghi nhận thông qua việc quan sát trực tiếp hoặc thông qua các dấu vết mà con vật để lại như tiếng kêu, vết ăn, vết cào, vết chà sát, sừng, lông, phân, dấu chân, chỗ ngủ. Thời gian

điều tra từ sáng sớm (5h30) đến chiều tối (18h00) và buổi tối đối với các loài hoạt động ban đêm. Định loại nhanh các loài thú ngoài thực địa bằng sách hướng dẫn nhận biết có hình vẽ màu của Francis (2008); tên phổ thông, tên khoa học theo Nguyễn Xuân Đặng và Lê Xuân Cảnh (2009).

Các loài chim được ghi nhận thông qua quan sát trực tiếp bằng mắt thường, bằng ống nhòm Nikon 8x40 hoặc nghe tiếng kêu khi điều tra trên tuyến. Hoạt động điều tra được tiến hành vào hai thời điểm chính là sáng sớm từ 5h30 đến 8h30 và xế chiều từ 16h đến 18h30 vì đây là thời điểm chim hoạt động mạnh. Các loài chim được xác định thông qua quan sát hình thái bên ngoài dựa vào các tài liệu của Craig Robson (2005), Nguyễn Cử và cộng sự (2005) và tiếng hót. Tên phổ thông và tên khoa học theo Nguyễn Lân Hùng Sơn và Nguyễn Thanh Vân (2011).



Hình 01. Bản đồ các tuyến điều tra thực địa tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió

Các loài bò sát và lưỡng cư được ghi nhận qua quan sát trực tiếp hoặc dấu vết mà chúng để lại như vảy, mai, da... Phân loại và sắp xếp các loài bò sát và lưỡng cư theo tài liệu của Đào Văn Tiến (1977, 1978, 1981), Nguyễn Văn Sáng và cộng sự (2009).

Các loài động vật quý hiếm là những loài có mặt một trong 3 tài liệu: Sách Đỏ Việt Nam (2007), Danh lục Đỏ IUCN (2014), Nghị định 32/2006/NĐ/CP hoặc các loài là đối tượng săn bắt, số lượng đang suy giảm nhanh và nguy cơ tuyệt chủng tại khu vực.

c. Bẫy chim bằng lưới mờ

Bốn lưới mờ được sử dụng để điều tra các loài chim trong khu vực Thác Tiên – Đèo Gió. Trong đó, có 3 lưới mờ kích thước (9 x 3) m và 1 lưới mờ kích thước (12 x 3) m. Vị trí giăng lưới mờ thường ở chỗ có sự biến động về ánh sáng để tránh sự phát hiện của chim. Thời điểm giăng lưới là lúc sáng sớm 5h30 đến 9h00. Lưới được kiểm tra 30 phút một lần. Những cá thể chim dính lưới được gỡ ra cẩn thận nhằm tránh gây tổn thương hoặc làm chim chết, sau đó được định loại, chụp hình và thả lại tại nơi chim bị mắc lưới. Các thông tin ghi nhận được điền vào biểu điều tra đã thiết kế sẵn.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tính đa dạng về khu hệ động vật có xương sống tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió

Kết quả điều tra đã ghi nhận 133 loài chim, thú, bò sát và lưỡng cư thuộc 14 bộ và 54 họ tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió. Lớp Thú đã ghi nhận được 28 loài thuộc 4 bộ và 14 họ. Trong đó ghi nhận qua quan sát trực tiếp là 4 loài (chủ yếu là các loài thú nhỏ: Sóc đen (*Ratufa bicolor*), Sóc bụng đỏ (*Callosciurus erythraeus*), Sóc chuột hải nam (*Tamias maritimus*) và Dúi mốc lớn (*Rhizomy pruinosus*)); qua các mẫu vật còn lưu giữ trong các hộ gia đình là 4 loài (có 2 loài được quan sát ngoài thực địa), 22 loài

còn lại được ghi nhận qua phỏng vấn.

Lớp Chim đã ghi nhận được 66 loài thuộc 6 bộ và 20 họ. Trong đó có 37 loài quan sát trực tiếp ngoài thực địa, 7 loài vừa quan sát vừa nghe thấy tiếng kêu, 18 loài chỉ nghe thấy tiếng kêu, 2 loài ghi nhận qua mẫu vật trong nhà dân và 2 loài ghi nhận qua phỏng vấn. Kết quả cho thấy số lượng các loài được với độ tin cậy cao (quan sát, nghe tiếng hót và mẫu vật) là 64 loài (chiếm 97% tổng số loài chim ghi nhận trong đợt điều tra này).

Lớp Bò sát đã ghi nhận được 23 loài thuộc 2 bộ và 10 họ. Trong đó, quan sát được 11 loài, 01 loài ghi nhận qua mẫu vật và 11 loài được ghi nhận qua phỏng vấn.

Lớp Lưỡng cư đã ghi nhận được 16 loài thuộc 2 bộ và 10 họ. Trong đó có 12 loài được ghi nhận qua quan sát và 4 loài ghi nhận qua mẫu vật.

Như vậy, mặc dù thời gian điều tra ngắn nhưng kết quả ghi nhận về khu hệ động vật có xương sống ở khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió là khá phong phú. Đặc biệt, các ghi nhận trong đợt điều tra này rất đáng tin cậy với 70,7% số loài được ghi nhận qua quan sát, nghe thấy tiếng hót hoặc các mẫu vật trong các hộ gia đình; 29,3% tổng số loài được ghi nhận từ phỏng vấn, các loài này mặc dù chưa được ghi nhận ngoài thực địa nhưng là các loài khá phổ biến và được xác định phân bố ở Hà Giang nên cũng là những thông tin cần lưu ý, tuy nhiên cần có những nghiên cứu bổ sung để kiểm chứng lại các thông tin này.

3.2. Thành phần các loài động vật quý hiếm tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió

Trong tổng số 133 loài động vật có xương sống ghi nhận được trong đợt điều tra, có 28 loài, chiếm 21,1% tổng số loài được xác định là loài quý, hiếm bao gồm có 14 loài thú, 1 loài

chim, 12 loài bò sát và 1 loài ếch nhái. Trong số đó, có 24 loài đang bị đe dọa tuyệt chủng ở Việt Nam ở mức độ cao, cụ thể: 4 loài ở mức rất nguy cấp (CR), 9 loài ở mức nguy cấp (EN) và 11 loài ở mức sẽ nguy cấp (VU) trong Sách Đỏ Việt Nam (2007). Có 11 loài động vật có xương sống ở Thác Tiên - Đèo Gió hiện đang được Chính phủ Việt Nam bảo vệ và có tên trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP với 4 loài thuộc Phụ lục I và 7 loài thuộc Phụ lục II của Nghị định này. Ở mức độ đe dọa toàn cầu có 12 loài, trong đó có 4 loài bị đe dọa ở mức

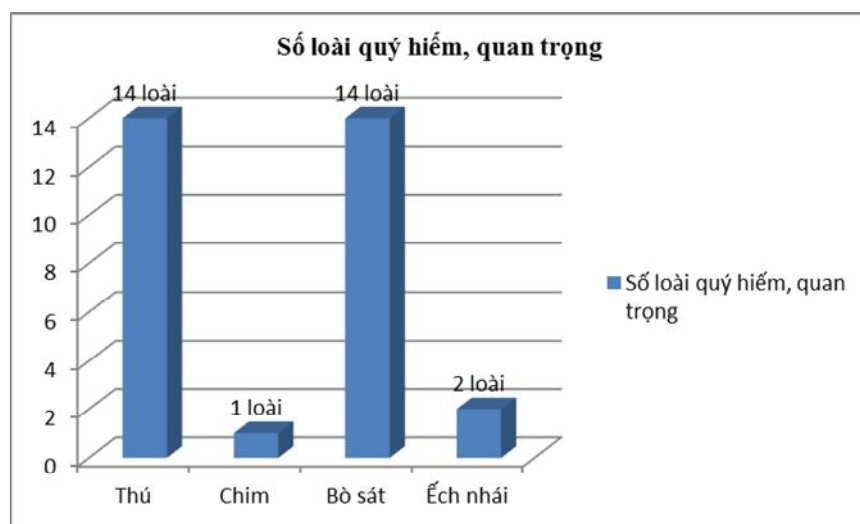
nguy cấp (EN) và 8 loài ở mức sắp nguy cấp (VU) trong Danh Sách Đỏ IUCN (2014). Các loài quý hiếm chủ yếu thuộc lớp Thú (Mammalia) và lớp Bò sát (Reptilia) (hình 02), tiêu biểu như Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*), Gấu chó (*Helarctos malayanus*), Rắn hổ mang (*Naja atra*), Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus hannah*) và Rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*). Danh mục các loài động vật có xương sống quý hiếm và quan trọng ở khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió được trình bày trong bảng 01.

Bảng 01. Danh sách các loài động vật quý, hiếm tại khu rừng Thác Tiên - Đèo Gió

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Mức bị đe dọa			Ghi chú
			IUCN	SĐVN	NĐ	
			2014	2007	32/2006	
A.	LỚP THÚ	MAMALIA				
1	Báo lửa	<i>Captopuma temminckii</i>	NT	EN		RH
2	Cầy giông	<i>Viverra zibetha</i>	NT	VU	IIB	PB
3	Cầy gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>		VU	IIB	PB
4	Cu li lớn	<i>Nycticebus begalensis</i>	VU	VU	IB	H
5	Cu li nhỏ	<i>Nycticebus pygmaeus</i>	VU	VU	IB	H
6	Gấu ngựa	<i>Ursus thibetanus</i>	VU	EN	IB	RH
7	Gấu chó	<i>Helarctos malayanus</i>	VU	EN	IB	RH
8	Hoẵng	<i>Muntiacus muntjak</i>		VU		RH
9	Khi cộc	<i>Macacca arctoides</i>	VU	VU	IIB	H
10	Nai	<i>Rusa unicolor</i>	VU	VU	IIB	RH
11	Sơn dương	<i>Capricornis milneedwardsii</i>	NT	EN		RH
12	Sóc bay trâu/lớn	<i>Petaurista philippensis</i>		VU		PB
13	Sóc bay sao	<i>Petaurista elegans</i>	NT	CR		PB
14	Sóc đen	<i>Ratufa bicolor</i>	NT	VU		PB
B.	LỚP CHIM	AVES				
15	Gà tiền mặt vàng	<i>Polyplectron bicalcaratum</i>		VU		RH
C	LỚP BÒ SÁT	REPTILIA				
16	Kỳ đà hoa	<i>Varanus salvator</i>		EN		RH
17	Rắn ráo thường	<i>Ptyas korros</i>		EN		PB
18	Rắn hổ mang	<i>Naja atra</i>	VU	EN	IIB	H
19	Rắn hổ mang chúa	<i>Ophiophagus hannah</i>	VU	CR		H
20	Rắn cạp nong	<i>Bungarus fasciatus</i>		EN	IIB	H
21	Rùa đầu to	<i>Platysternon megacephalum</i>	EN	EN	IIB	H
22	Rùa sa nhân	<i>Cuora mouhotii</i>	EN			PB

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Mức bị đe dọa			Ghi chú
			IUCN	SĐVN	NĐ	
			2014	2007	32/2006	
23	Rùa bốn mắt	<i>Sacalia quadriocellata</i>	EN			RH
24	Rùa đất spengle	<i>Geoemyda spengleri</i>	EN			PB
25	Tắc kè	<i>Gekko gekko</i>		VU		PB
26	Trăn đất/Trăn mốc	<i>Python molurus</i>	NT	CR	IIB	RH
27	Urô vảy	<i>Acanthosaura lepidogaster</i>				PB
D LỚP LŨƠNG CƯ AMPHIBIA						
28	Cóc tí	<i>Bombina maxima</i>		CR		RH

Ghi chú: Mức nguy cấp: NĐ32/2006 - Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ; IUCN – Danh lục Đỏ IUCN (2014); SĐVN - Sách Đỏ Việt Nam (2007); Các cấp đe dọa: CR - Rất nguy cấp, EN - Nguy cấp, VU - Sẽ nguy cấp; NT- Gần bị đe dọa; IB: Động vật rừng cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại, IIB: Động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại; H – Hiếm, RH – Rất hiếm, PB – Phổ biến.



Hình 02. Sơ đồ so sánh số lượng các loài quý, hiếm tại Thác Tiên – Đèo Gió

Khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió là nơi sinh sống của khá nhiều loài thú, bò sát quý, hiếm, có giá trị bảo tồn cao. Trong số các loài quý, hiếm ở khu vực có 10 loài còn số lượng nhiều như Cầy giông (*Viverra zibetha*), Cầy gấm (*Prionodon pardicolor*), Sóc bay trâu (*Petaurista philippensis*), Rắn ráo thường (*Ptyas korros*)... Số loài hiếm gặp trong khu vực là 7 loài như Rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*), Rắn hổ mang chúa (*Ophiophagus hannah*), Rắn hổ mang (*Naja atra*)... và 11 loài có số lượng ít và rất hiếm gặp như Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*), Sơn dương (*Capricornis milneedwardsii*), Gà tiền

mặt vàng (*Polyplectron bicalcaratum*), Trăn mốc (*Python molurus*) và Cóc tí (*Bombina maxima*).

Trước sức ép mạnh mẽ của tình trạng săn bắn trái phép, nhiều loài động vật trước đây đã từng được ghi nhận trong khu vực rừng Thác Tiên – Đèo Gió nay đã không còn như Voọc đen má trắng (*Trachypithecus francoisi*), Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*), Rái cá (*Lutra sp.*), Hổ (*Panthera tigris*), Báo hoa mai (*Panthera pardus*), Sói đỏ (*Cuon alpinus*), các loài thuộc họ Hồng Hoang (Bucerotidae). Trong số này có một số loài bị săn bắn mạnh như Tê tê, Hồng hoàng, Rái cá mới bị tuyệt chủng cục

bộ ở khu vực trong vòng khoảng 10 năm trở lại đây.

3.3. Các mối đe dọa đến các loài động vật tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió

Tài nguyên động vật rừng ở khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió hiện đang bị đe dọa bởi tình trạng săn bắn trái phép và các hoạt động phá hủy sinh cảnh như canh tác nương rẫy, trồng thảo quả, khai thác gỗ và lâm sản trái phép, canh tác nông nghiệp, cháy rừng, chăn thả gia súc và đường mòn chia cắt sinh cảnh.

Hoạt động săn bắt trái phép bao gồm các hoạt động săn bắn và bẫy bắt. Đây là các hoạt động do người dân địa phương sống xung quanh khu rừng Thác Tiên - Đèo Gió thực hiện. Huyện Xín Mần là khu vực có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống như H'mông, Tày, Dao, La Chí, Kinh, Phù Lá, Hoa, Pà Thẻn, Cao Lan, Mường, Ngạn, Bó Y, Giáy, Cơ Lao, Sán Dìu, Sán Chay. Trong đó, cộng đồng dân tộc H'mông có số lượng lớn và sống tập trung tại các sườn đồi của khu rừng. Đây là dân tộc có phong tục săn bắn từ lâu đời, mặc dù cán bộ kiểm lâm và chính quyền địa phương đã tuyên truyền và có các biện pháp cứng rắn như tịch thu súng và ngăn chặn săn bắn trái phép nhưng vẫn có một bộ phận không nhỏ người H'mông vẫn vào rừng săn bắn đe dọa nghiêm trọng đến sự sống của các loài động vật. Đối tượng săn bắn của thợ săn bao gồm các loài chim, thú lớn như: Lợn rừng, Hoẵng, Khỉ, Gà rừng, Bìm bịp... Các loài săn bắn được phục vụ nhu cầu thực phẩm và thương mại. Do số lượng các loài thú lớn ngày càng khan hiếm nên các thợ săn săn bắn cả các loài chim và thú nhỏ để phục vụ nhu cầu thực phẩm hàng ngày.

Hoạt động trồng thảo quả diễn ra khá mạnh làm giảm chất lượng sinh cảnh của nhiều loài động vật. Trên tất cả các tuyến điều tra ở rừng tự nhiên đều bắt gặp các nương rẫy thảo quả ở sườn núi và lên đến tận đỉnh núi. Diện tích trồng thảo quả trong khu vực rất lớn

(thường 3 đến 5 ha/nương thảo quả), kèm theo đó là việc xây dựng các lán ở của người dân đi trồng thảo quả và số lượng người đi canh tác đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn tại của các loài động vật trong khu vực.

Hoạt động canh tác nương rẫy phổ biến tại các xã Nậm Dẩn, Quảng Nguyên và Nà Chì. Các nương rẫy chủ yếu gần các khu dân cư và giáp ranh với rừng tự nhiên xung quanh khu rừng Đèo Gió. Người dân canh tác các cây nông nghiệp ngắn ngày như ngô, sắn và trồng theo mùa vụ. Để chuẩn bị cho vụ trồng mới, người dân phát và đốt nương làm mất sinh cảnh sống của nhiều loài động vật sống trên các nương rẫy này. Nghiêm trọng hơn là việc đốt nương không kiểm soát có thể gây cháy rừng. Một trong những vấn đề tiêu cực khác của hoạt động canh tác nương rẫy hiện nay là lợi dụng canh tác nương rẫy để lấn chiếm thêm diện tích đất rừng hoặc phá rừng để làm nương rẫy. Hoạt động trồng thảo quả và canh tác nương rẫy của người dân kèm theo các hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ trong đó có cả việc bắt các loài động vật khi họ đi làm nương bắt gặp.

Hoạt động khai thác gỗ ở huyện Xín Mần hiện nay đang được quản lý khá chặt chẽ. Mặc dù vậy, tình trạng khai thác gỗ trái phép vẫn diễn ra trong khu vực. Theo phong tục tập quán làm nhà của cộng đồng địa phương, người dân vẫn được phép khai thác gỗ khi có đơn và nhu cầu thiết thực. Tuy nhiên, một bộ phận người dân đã tự ý khai thác trái phép nhằm mục đích thương mại. Nhiều cây gỗ quý đã bị chặt hạ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng trong khu vực.

Hoạt động khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ diễn ra khá mạnh. Nguyên nhân chủ yếu do đời sống của người dân địa phương vẫn đang phụ thuộc rất lớn vào nguồn tài nguyên rừng. Các loại lâm sản ngoài gỗ hiện nay được khai thác chủ yếu ở khu vực Đèo

Gió là các loài có tác dụng làm được liệu quý như Giảo cổ lam, Tam thất rừng hoặc măng, tre nứa... Các hoạt động này gây ảnh hưởng đến sinh cảnh của các loài động vật hoang dã và kèm theo đó là người dân đi khai thác tạo thành các đường mòn thuận lợi cho thợ săn vào rừng săn bắt động vật hoặc khai thác gỗ trái phép.

Cháy rừng ở khu vực xảy ra chủ yếu do hoạt động đốt rừng làm nương rẫy không được kiểm soát chặt chẽ của người dân. Cháy rừng phá hủy sinh cảnh và ảnh hưởng lớn đến chất lượng sinh cảnh của các loài động vật trong khu vực.

Hoạt động canh tác nông nghiệp chủ yếu là các cây lúa và trồng hoa màu trên diện tích đất nông nghiệp. Hoạt động này được thực hiện ở các đồng ruộng gần khu dân cư. Việc sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hay các hoạt động cày, cuốc... có thể ảnh hưởng tới sự sống của các loài ở giai đoạn trưởng thành và cả giai đoạn trứng, con non hoặc giai đoạn biến thái của các loài lưỡng cư.

3.4. Khu vực ưu tiên bảo tồn

Theo kết quả nghiên cứu, các loài động vật quý hiếm phân bố chủ yếu từ khu vực Đèo Gió tới khu vực giáp ranh với huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Khu vực này nằm trên địa bàn thôn Nậm Chanh, xã Nậm Dẩn, khu rừng Tà Lán (đầu nguồn của Thác Tiên); các khu rừng thuộc các bản Vẽ, bản Nậm Khương của xã Nà Chì và thôn Nậm Cương, xã Quảng Nguyên. Đây là khu vực còn hệ sinh thái rừng khá nguyên vẹn, đặc biệt ở độ cao trên 1000 m. Đây cũng là khu vực phân bố của nhiều loài động vật hoang dã quý, hiếm như Gấu ngựa, Gấu chó, Khỉ cộc, Cu li... Mặc dù vậy, khu vực này đang chịu nhiều tác động của hoạt động canh tác thảo quả và săn bắn. Vì vậy, khu vực trên cần được ưu tiên cho công tác bảo tồn.

IV. KẾT LUẬN

Khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió có sự đa dạng cao về thành phần loài động vật có xương sống. Kết quả điều tra đã ghi nhận 133 loài chim, thú, bò sát và lưỡng cư thuộc 14 bộ và 54 họ. Trong số đó, lớp Chim ghi nhận được nhiều loài nhất (66 loài), tiếp đến là lớp Thú (28 loài), lớp Bò sát ghi nhận được 23 loài và lớp Lưỡng cư ghi nhận được 16 loài.

Trong số các loài động vật ghi nhận được trong đợt điều tra có 28 loài là các loài quý, hiếm. Lớp Thú và lớp Bò sát có nhiều loài bị suy giảm mạnh trong tự nhiên và đang bị đe dọa tuyệt chủng cao ở mức độ quốc gia và toàn cầu nên cần được ưu tiên bảo tồn.

Khu vực ưu tiên bảo tồn tại khu rừng Thác Tiên – Đèo Gió được xác định từ Đèo Gió tới khu vực giáp ranh với huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Khu vực này nằm trên địa bàn thôn Nậm Chanh, xã Nậm Dẩn, khu rừng Tà Lán (đầu nguồn của Thác Tiên); các khu rừng thuộc các bản Vẽ, bản Nậm Khương của xã Nà Chì, và thôn Nậm Cương, xã Quảng Nguyên.

Mặc dù khu rừng tự nhiên Thác Tiên - Đèo Gió có sự đa dạng cao về các loài động vật hoang dã nhưng khu vực đang chịu sức ép nặng nề từ hoạt động săn bắn và phá hủy sinh cảnh của người dân địa phương. Vì vậy, nghiên cứu chuyển đổi khu rừng Thác Tiên - Đèo Gió thành khu bảo tồn nhiên nhiên là cần thiết nhằm bảo vệ các hệ sinh thái và nguồn tài nguyên đa dạng sinh học của khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2007). *Sách Đỏ Việt Nam* (phần I: Động vật). Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
2. Nguyễn Cừ, Lê Trọng Trãi, & Phillips, K, (2005). *Chim Việt Nam*. Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội.
3. Nguyễn Xuân Đặng và Lê Xuân Cảnh (2009). *Phân loại học lớp thú (Mammalia) và đặc điểm khu hệ thú hoang dã Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.

4. Francis, C. M. (2001). A Photographic Guide to Mammals of South-East Asia: Including Thailand, Malaysia, Singapore, Myanmar, Laos, Vietnam.

5. Francis, C. M. (2008). *A Guide to the Mammals of Southeast Asia*. USA: Princeton University Press.

CONSERVATION IMPORTANCE OF VETERBRATE FAUNA IN THAC TIEN – DEO GIO FOREST, HA GIANG PROVINCE

Vu Tien Thinh, Giang Trong Toan, Ta Tuyet Nga, Tran Van Dung, Truong Van Nam

SUMMARY

The survey on vertebrate fauna of Thac Tien – Deo Gio natural forest was carried out in April and May 2015. Traditional methods including interviews, transects, point counts, mist nets were used in this survey. The results of this survey show that there are 133 species of birds, mammals, reptiles and amphibians, belonging to 54 families and 14 orders recorded Thac Tien – Deo Gio natural forest. Of 133 recorded species, 28 species are threatened and have conservation priority, including Asian black bear (*Ursus thibetanus*), King Cobra (*Ophiophagus hannah*), Spotted Giant Flying Squirrel (*Petaurista elegans*), Burmese Python (*Python molurus*), and Yunna firebelly toad (*Bombina maxima*). Many wildlife species are locally extinct during recent years. The key threats to the wildlife fauna are hunting, agricultural cultivation, logging, and non-timber forest products collection. This suggests that the establishment of a nature reserve in this area and performing efforts to save the wildlife of Thac Tien - Deo Gio natural forest is necessary and urgent.

Keywords: *Conservation, Deo Gio, endangered species, vertebrate, wildlife.*

Người phản biện : PGS.TS. Nguyễn Xuân Đặng

Ngày nhận bài : 18/7/2015

Ngày phản biện : 07/8/2015

Ngày quyết định đăng : 20/8/2015